

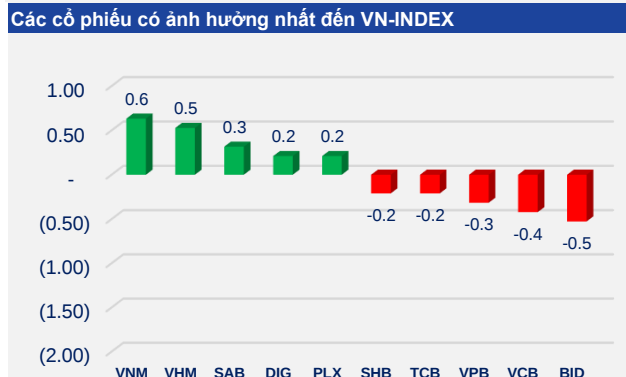
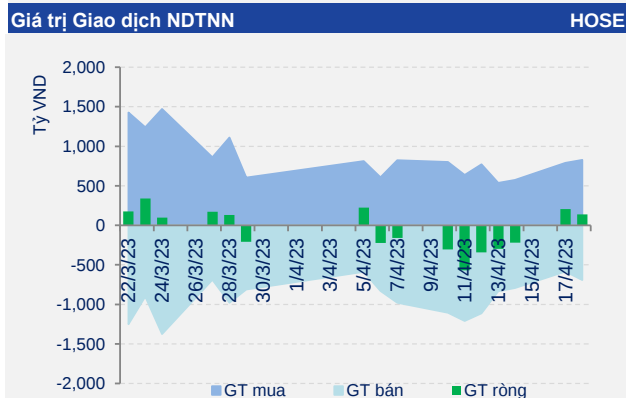
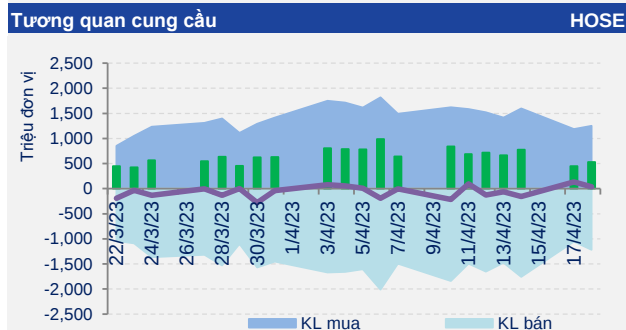
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/4/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,055.02	208.25
% Thay đổi	↑ 0.11%	↑ 0.78%
KLGD (CP)	532,095,605	98,530,226
GTGD (tỷ đồng)	9,572.20	1,397.73
Tổng cung (CP)	1,215,599,786	134,566,100
Tổng cầu (CP)	1,251,024,831	128,557,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	23,585,400	443,560
KL mua (CP)	30,736,100	777,500
GT mua (tỷ đồng)	828.90	16.88
GT bán (tỷ đồng)	690.26	7.47
GT ròng (tỷ đồng)	138.64	9.41



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh về vùng 1.050 điểm với thanh khoản cạn kiệt trong phiên sáng và phục hồi trở lại. Kết thúc phiên VN-INDEX tăng 1,21 điểm (0,11%) lên mức 1.055,02 điểm với thanh khoản cải thiện so với phiên trước. Độ rộng tích cực với 226 mã tăng điểm (11 mã tăng trần), 153 mã giảm điểm (03 mã giảm sàn) và 68 mã giữ giá tham chiếu. HNX-INDEX tăng 1,62 điểm (0,78%) lên mức 208,25 điểm, độ rộng tích cực với 91 mã tăng giá (07 mã tăng trần), 61 mã giảm giá (10 mã giảm sàn) và 67 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 10.969,03 tỷ đồng, cải thiện tăng so với phiên trước, nhưng vẫn ở dưới mức trung bình. Nhà đầu tư nước ngoài sau 03 tuần bán ròng, mua ròng trong phiên thứ hai liên tiếp trên sàn HOSE với giá trị mua ròng tương ứng 138,64 tỷ đồng. Duy trì mua ròng trên HNX với giá trị 9,41 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin khá tích cực khi Chính phủ đồng ý trình Quốc hội giảm 2% thuế VAT cho tất cả hàng hóa, dịch vụ đang chịu thuế 10%. Trước đó, Bộ Tài chính đề xuất, năm 2023, giảm 2% mức thuế suất thuế VAT với tất cả các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 10% (còn 8%); giảm 20% mức tỷ lệ % để tính VAT đối với cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) khi thực hiện xuất hóa đơn đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10%.

Tuy nhiên nhóm cổ phiếu ngân hàng lại có diễn biến kém tích cực, với nhiều mã giảm điểm như SHB (-2,54%), LPB (-2,10%), TCB (-1,02%), ACB (-1%), BID (-0,89%)... Trong khi đó nhóm cổ phiếu bán lẻ tăng điểm tích cực từ đầu phiên với thanh khoản cải thiện như FRT (+5,70%), DGW (+4,29%), FRT (+0,76%)...

Nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng cũng có diễn biến tích cực với thông tin đầu thầu xây dựng sân bay Long Thành đã thu hút lực cầu lớn, tăng giá tích cực vượt đỉnh cũ như CTD (+6,87%), nhiều mã lên lại vùng đỉnh cũ PLC (+4,88%), LCG (+4,55%), VCG (+3,33%), HHV (+3,11%)...

Nhóm cổ phiếu chứng khoán mặc dù thanh khoản thị trường ở mức thấp nhưng nhiều mã vẫn tăng giá mạnh, tích cực trong đầu phiên chiều với BSI (+6,85%), FTS (+6,85%), CTS (+6,01%), MBS (+3,70%), VCI (+3,37%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản nhiều mã phục hồi tốt với thanh khoản cải thiện hơn nổi bật như DIG (+6,75%), CEO (+4,78%), L14 (+4,50%), IJC (+3,41%)...

Các nhóm ngành khác như thủy sản, khu công nghiệp, mía đường cũng có diễn biến tăng giá tích cực với ANV (+6,89%), IDI (+4,24%), FMC (+3,61%)... DTD (+9,49%), TIP (+6,96%), SZC (+2,23%)... LSS (+6,94%), SLS (+5,27%), QNS (1,21%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2304 giảm 1,5 điểm (-0,14%), chênh lệch -1,55 điểm so với VN30 khi gần đến thời điểm đáo hạn. Khối lượng giao và khối lượng mở OI tiếp tục xu hướng giảm để dần chuyển sang giao dịch kỳ hạn VN30F2305 với khối lượng mở OI và khối lượng giao dịch tăng mạnh. Các kỳ hạn VN30F2305, VN30F2306, VN30F2309 mức chênh lệch -4,05 điểm đến -8,55 điểm cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30..

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/4/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tiếp tục có phiên nỗ lực hồi phục thứ 2 trong tuần, mặc dù điểm số VnIndex chỉ tăng 1.21 điểm nhưng thể hiện sự gia tăng lực cầu về cuối phiên khi VnIndex đóng cửa với điểm số gần như cao nhất trong phiên. Với trạng thái hiện tại VnIndex vẫn duy trì được vận động trong kênh tăng ngắn hạn nhưng chưa hồi phục trở lại lên trên đường MA20. Trạng thái thị trường vẫn đang vận động chật chội và khả năng thị trường trở lại xu hướng tăng vẫn hiện hữu nếu VnIndex tiếp tục mạnh lên trong các phiên tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên thứ 2 liên tiếp trong tuần VnIndex tăng điểm nhẹ với khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức thấp, tuy nhiên nỗ lực tăng điểm về cuối phiên đặc biệt trong bối cảnh Vnindex gần như tiệm cận đường hỗ trợ của kênh tăng ngắn hạn cho thấy thị trường vẫn duy trì nỗ lực hồi phục và VnIndex vẫn đang trong kênh tăng. Chốt phiên, VnIndex đóng cửa ở 1.055,02 điểm (+0,11%) và chưa vượt lên đường MA20. Với trạng thái hiện tại, xét theo góc nhìn ngắn hạn VnIndex có thể sớm kết thúc giai đoạn điều chỉnh khi chỉ số này đang thể hiện biến động hẹp và tích cực trở lại là tín hiệu thường thấy trong giai đoạn cuối điều chỉnh, chúng tôi hy vọng đợt tăng giá mới sẽ xuất hiện nếu VnIndex tiếp tục tích cực trong các phiên tới. Với trạng thái hiện tại, trong ngắn hạn VnIndex có thể trở lại xu hướng tăng ngắn hạn bất kỳ lúc nào, thị trường chỉ có thể xấu đi nếu VnIndex bị giảm sâu xuống dưới khu vực 1.050 điểm. Nếu đà hồi phục tiếp diễn, mục tiêu của VnIndex đang hướng tới có thể là vùng kháng cự ngắn hạn 1.150 hoặc cao hơn theo kênh tăng (2 đường đỏ song song) trên đồ thị.

Xu hướng Trung- Dài hạn có thể thấy trên biểu đồ trạng thái vận động của VnIndex đang ngày càng chật chội (VnIndex đang dần hình thành mô hình Ném). Trạng thái tích lũy hiện tại có thể còn kéo dài do thị trường đang phát ra tín hiệu cạn dần khối lượng, dạng tích lũy đang diễn ra có thể là tích lũy cạn kiệt và sẽ không có nhiều biến động cho đến khi VnIndex bước vào sóng mới (thường là một uptrend mới). Về vĩ mô có thể thấy giai đoạn hiện tại là giai đoạn rất khó đoán định, kinh tế toàn cầu tiếp tục khó dự đoán khi tình hình lạm phát mặc dù đã bớt căng thẳng nhưng sau đợt bùng phát vừa qua sức mua của các nền kinh tế toàn cầu đã yếu đi, sự phân cực trong tình hình địa chính trị hiện nay với sự trỗi dậy của khối BRICS càng làm cho bức tranh kinh tế toàn cầu thêm đa cực và không dễ đoán định, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu đối diện với rủi ro suy thoái. Ở trong nước xu hướng lãi suất giảm và các chính sách cứu thị trường BDS, trái phiếu đang có vẻ như có tác động tích cực nhưng chúng ta cần thêm thời gian để xác nhận vĩ mô tích cực trở lại. Do đó, chúng tôi nhận định xu hướng hiện mang tính chất tích lũy sẽ còn tiếp tục kéo dài trước khi thị trường có thể tạo ra một xu hướng (uptrend) thực sự mạnh mẽ.

Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng các phiên điều chỉnh đang diễn ra để giải ngân với kỳ vọng Vn-Index sẽ duy trì đà hồi phục theo kênh giá, tuy nhiên chỉ nên duy trì tỷ trọng trung bình. Các nhà đầu tư với mục tiêu đầu tư nắm giữ trung - dài hạn (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy) vẫn có thể tiếp tục chiến lược mua dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm, nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/4/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
PVS	25.90	24-25.5	29-30	22	14.0	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	32.20	28-30	36-37	27	16.1	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	28.85	22-23	28.5-29.5	20	35.7	-18.3%	-68.5%	Theo dõi chờ giải ngân
BMP	62.20	61-63	75-76	56	7.3	27.6%	223.9%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	34.40	28.5-30	34-35	26	20.9	25.2%	-23.6%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	12.65	10.5-11.5	13.5-14	10	12.5	-44.2%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân
VRE	28.50	28.2-29	35-37	26	23.3	25.0%	111.2%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	20.95	20.2-21.2	25-25.5	19	14.4	-5.5%	-75.4%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/2/2023	POW	13.50	12.10	16-16.5	13	11.57%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	30.25	27.40	34-36	29.5	10.40%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	38.80	37.90	47-49	38	2.37%	Nắm giữ
30/3/2023	BVS	19.20	18.00	24-26	18.5	6.67%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	43.30	42.00	50-52	41	3.10%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	15.60	14.15	21-22	14.5	10.25%	Nắm giữ
4/4/2023	DCM	24.45	24.10	30-31	24	1.45%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	37.90	34.80	44-46	36	8.91%	Nắm giữ
14/4/2023	VRE	28.50	28.60	35-37	26	-0.35%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Thị trường xuất khẩu của Việt Nam có kim ngạch vượt mốc 20 tỷ USD trong quý I/2023

Tổng cục Hải quan cho biết, Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 3/2023, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 20,7 tỷ USD. Hoa Kỳ cũng là thị trường xuất khẩu duy nhất của Việt Nam có kim ngạch xuất khẩu vượt mốc 20 tỷ USD trong quý I/2023, với máy móc, thiết bị và phụ tùng là nhóm hàng được xuất khẩu sang nước này nhiều nhất.

Chính phủ đồng ý trình phương án giảm 2% thuế VAT

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái đồng ý về nguyên tắc Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho phép xây dựng, ban hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm 2% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng (VAT) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

TP.HCM: Tăng trưởng tín dụng tháng 3/2023 đạt 1,37%

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế của TP.HCM trong quý I/2023 đạt thấp, chỉ tăng 0,7%, thì việc tăng trưởng tín dụng tháng 3 đạt mức 1,37% - tháng tín dụng có mức tăng trưởng bình quân tháng cao hơn trong những năm trước đây

Giá vàng thế giới không giữ được mốc 2.000 USD/oz vì nỗi lo lãi suất tăng

Giá vàng thế giới không giữ được mốc chủ chốt 2.000 USD/oz trong phiên giao dịch ngày thứ Hai (17/4). Trái chiều giá vàng thế giới, giá vàng miếng trong nước sáng nay (18/4) tái lập mốc 67 triệu đồng/lượng sau khi để mất mốc này vào sáng hôm qua.

Xuất khẩu điều quý 1/2023: Tăng cả lượng và trị giá

Từ tháng 2/2023 đến nay xuất khẩu điều đã tăng trưởng nhanh trở lại. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 2/2023, xuất khẩu nhân điều đạt 34,3 nghìn tấn, trị giá 197,7 triệu USD, tăng 25,8% về lượng và tăng 26,9% về trị giá so với tháng 1/2023; và so với cùng kỳ năm 2022 tăng 35,4% về lượng và tăng 31,2% về trị giá.

Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh, Ngân hàng Nhà nước bơm gần 66 nghìn tỷ qua thị trường mở

Tuần từ 10/4 - 14/4, lãi suất VND liên ngân hàng tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống. Ngân hàng Nhà nước bơm ròng ra thị trường 65.794,86 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở

Hỗ trợ doanh nghiệp, người dân hơn 500.000 tỷ đồng trong 3 năm

Theo Bộ tài chính, trong 3 năm (2020-2022), các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất đã giúp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khoảng 507.000 tỷ đồng. Hiện tại Bộ đang trình các giải pháp gia hạn các loại thuế với số tiền ước tính hơn 110.000 tỷ đồng.

TIN DOANH NGHIỆP

Tập đoàn VAS xuất khẩu thành công lô thép thương mại đầu tiên sang Mỹ

Ngày 17/4, chuyến tàu chở lô thép xuất khẩu của VAS Group đã cập cảng Houston [Mỹ]. Trong năm 2023 này, Thép VAS sẽ xuất tiếp lô hàng thép thương mại thứ hai đến cảng Los Angeles.

Năm 2023, Techcombank điều chỉnh mục tiêu lợi nhuận 22.000 tỉ đồng, top đầu toàn ngành về CAR và vốn chủ sở hữu

Techcombank dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 điều chỉnh mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất về 22.000 tỷ đồng. Ngân hàng dự kiến trích 32.676 tỷ đồng cho quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

Chứng khoán MB báo lãi quý 1 giảm 39%

CTCP Chứng khoán MB (HNX: MBS) vừa công bố BCTC riêng quý 1/2023, ghi nhận doanh thu hoạt động gần 336 tỷ đồng, giảm 45% so với cùng kỳ; lãi sau thuế hơn 121 tỷ đồng, giảm 39%

SGP đặt kế hoạch lãi trước thuế 2023 đạt 555 tỷ đồng, cổ tức 6%

CTCP Cảng Sài Gòn (UPCoM: SGP) năm 2023 đặt kế hoạch sản lượng 10 triệu tấn, tăng 9% so với thực hiện của năm 2022; doanh thu hợp nhất 1,250 tỷ đồng, tăng 6.5%; lợi nhuận trước thuế 555 tỷ đồng, tăng đến 130%. Cổ tức năm 2023 dự kiến tỷ lệ 6%.

Lợi nhuận ABI tăng 26% trong quý 1

Lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm và đầu tư tài chính cùng tăng giúp lợi nhuận ròng quý 1/2023 của CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam (UPCoM: ABI) tăng 26% so với cùng kỳ, lên gần 71 tỷ đồng. Năm 2023, ABI phấn đấu đạt 305 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 10% so với thực hiện năm 2022.

Ba thành viên ban lãnh đạo VHC đồng loạt từ nhiệm

Ngày 17/04, CTCP Vĩnh Hoàn (HOSE: VHC) thông báo nhận được đơn từ nhiệm của 3 thành viên ban lãnh đạo Công ty, gồm 2 Thành viên HĐQT độc lập và 1 Thành viên BKS.

Pitco đặt mục tiêu lãi trước thuế đi lùi 11%, năm thứ 10 không chia cổ tức

Theo tài liệu dự kiến trình ĐHĐCĐ 2023, CTCP Xuất nhập khẩu Petrolimex (Pitco, HOSE: PIT) đặt mục tiêu doanh thu thuần hợp nhất 806 tỷ đồng, tăng gần 2% và lãi trước thuế đạt 3.4 tỷ đồng, giảm gần 11% so với thực hiện năm trước, tiếp tục không chia cổ tức cho cổ đông.

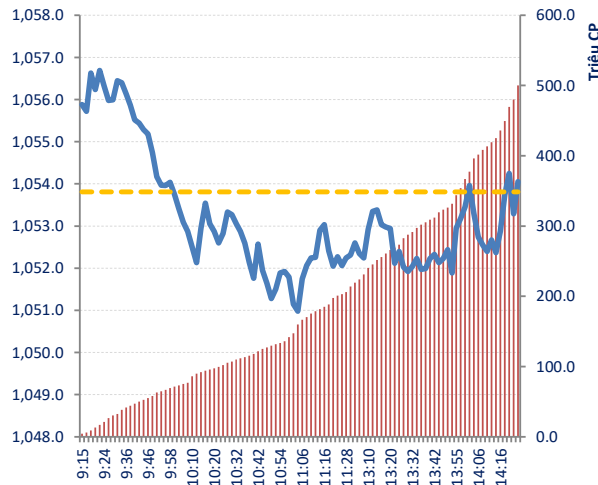
ĐHĐCĐ MSR: Quý 1 ước doanh thu 160 triệu USD, chưa có kế hoạch chia cổ tức trong ngắn hạn

Sáng ngày 18/04, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 CTCP Masan High-Tech Materials (UPCoM: MSR) đã thông qua nhiều nội dung quan trọng như kế hoạch kinh doanh 2023, phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ, và phát hành ESOP. Cụ thể MSR đặt mục tiêu lãi 2023 gấp gần 3 lần, và lên phương án phát hành ESOP với giá 10,000 đồng/cp.

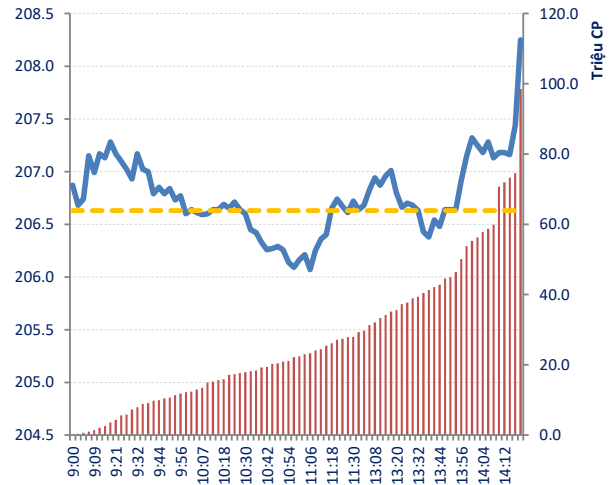


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

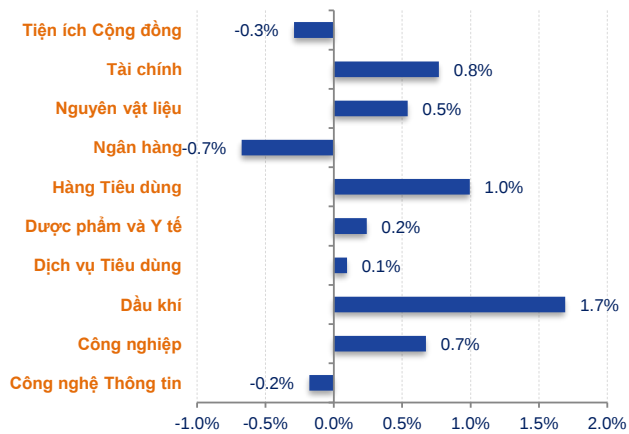
KLGD và VN-Index trong phiên



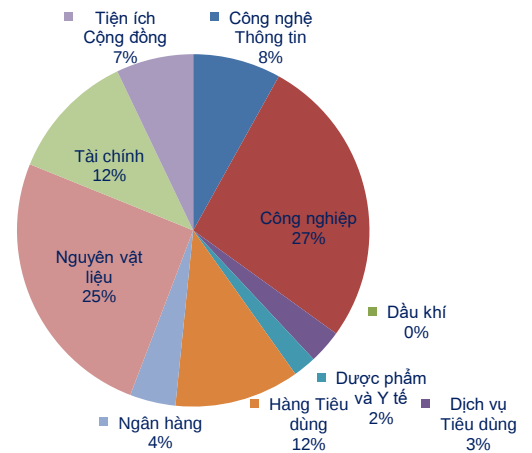
KLGD và HNX-Index trong phiên



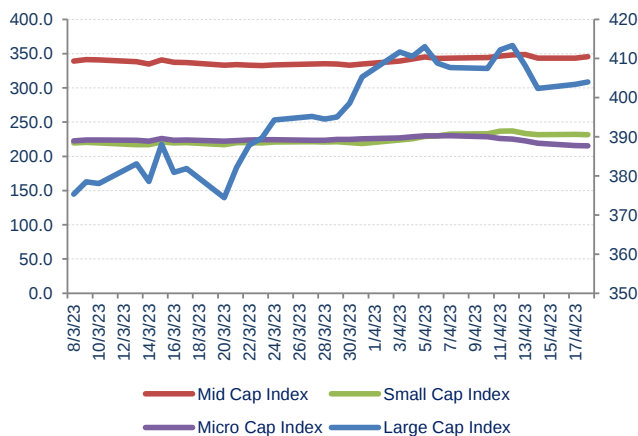
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



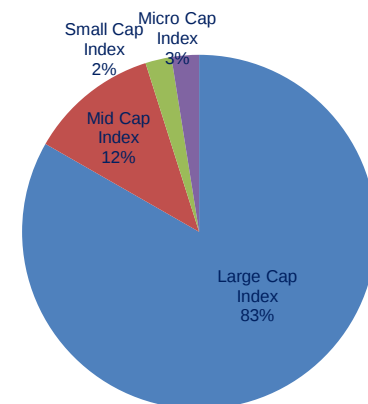
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,712,000	STB	2,351,400
2	TTF	2,393,600	PVD	612,400
3	VPB	1,455,000	GVR	510,300
4	EIB	657,400	NLG	446,100
5	SSI	627,700	PVT	393,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	181,800	MBS	143,000
2	IDC	168,800	NVB	66,500
3	IDJ	105,290	TNG	26,300
4	PVS	91,200	ONE	13,000
5	CEO	55,300	VIG	12,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	16.30	17.40	↑ 6.75%	33,347,500
SHB	11.80	11.50	↓ -2.54%	30,915,000
NVL	14.80	14.85	↑ 0.34%	26,449,300
SSI	21.35	21.75	↑ 1.87%	19,291,400
DXG	12.70	13.05	↑ 2.76%	18,305,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	10.10	10.40	↑ 2.97%	42,844,938
CEO	23.00	24.10	↑ 4.78%	10,043,820
IDJ	11.30	12.20	↑ 7.96%	4,072,291
MBS	16.20	16.80	↑ 3.70%	3,940,937
IDC	38.40	38.80	↑ 1.04%	3,350,608

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TIP	19.40	20.75	1.35	↑ 6.96%
HOT	18.00	19.25	1.25	↑ 6.94%
LSS	8.50	9.09	0.59	↑ 6.94%
ANV	32.65	34.90	2.25	↑ 6.89%
CTD	48.00	51.30	3.30	↑ 6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLA	39.50	43.40	3.90	↑ 9.87%
PPY	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%
KTS	15.70	17.20	1.50	↑ 9.55%
DTD	15.80	17.30	1.50	↑ 9.49%
DPC	9.50	10.40	0.90	↑ 9.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	18.60	17.30	-1.30	↓ -6.99%
TTE	9.77	9.09	-0.68	↓ -6.96%
MDG	14.70	13.70	-1.00	↓ -6.80%
ABR	9.90	9.24	-0.66	↓ -6.67%
BTT	32.55	30.60	-1.95	↓ -5.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDG	22.60	20.40	-2.20	↓ -9.73%
THS	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%
TTC	12.60	11.40	-1.20	↓ -9.52%
PTD	15.90	14.40	-1.50	↓ -9.43%
SMT	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	33,347,500	1.9%	236	69.0	1.3
SHB	30,915,000	19.7%	2,520	4.7	0.8
NVL	26,449,300	5.3%	1,164	12.7	0.6
SSI	19,291,400	9.3%	1,365	15.6	1.4
DXG	18,305,100	1.6%	354	35.8	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	42,844,938	2.1%	224	45.1	0.9
CEO	10,043,820	7.7%	1,084	21.2	1.6
IDJ	4,072,291	10.1%	890	12.7	1.0
MBS	3,940,937	13.0%	1,531	10.6	1.4
IDC	3,350,608	31.7%	5,356	7.2	2.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TIP	↑ 7.0%	8.5%	2,184	8.9	0.8
HOT	↑ 6.9%	-34.4%	(2,091)	-	3.6
LSS	↑ 6.9%	2.4%	520	16.3	0.4
ANV	↑ 6.9%	25.8%	5,268	6.2	1.4
CTD	↑ 6.9%	0.3%	280	171.2	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLA	↑ 9.9%	16.4%	1,821	21.7	3.3
PPY	↑ 9.7%	16.6%	2,649	3.5	0.5
KTS	↑ 9.6%	5.5%	1,817	8.6	0.5
DTD	↑ 9.5%	12.2%	2,801	5.6	0.7
DPC	↑ 9.5%	-36.5%	(6,990)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,712,000	9.1%	1,459	14.3	1.3
TTF	2,393,600	0.8%	8	531.5	4.2
VPB	1,455,000	19.1%	2,714	7.5	1.3
EIB	657,400	15.4%	1,997	9.9	1.2
SSI	627,700	9.3%	1,365	15.6	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	181,800	2.1%	224	45.1	0.9
IDC	168,800	31.7%	5,356	7.2	2.1
IDJ	105,290	10.1%	890	12.7	1.0
PVS	91,200	6.9%	1,849	13.8	0.9
CEO	55,300	7.7%	1,084	21.2	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	418,354	24.4%	6,318	14.0	3.1
BID	227,634	19.1%	3,590	12.5	2.2
VHM	219,025	20.6%	6,621	7.6	1.5
VIC	201,757	5.9%	2,270	23.3	1.5
GAS	186,036	26.1%	7,732	12.6	3.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,790	4.2%	697	56.5	2.3
KSF	12,750	5.6%	1,224	34.7	1.9
IDC	12,672	31.7%	5,356	7.2	2.1
PVS	12,236	6.9%	1,849	13.8	0.9
PVI	11,454	0.5%	168	291.9	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.03	0.0%	1	8,062.8	0.4
DXG	3.02	1.6%	354	35.8	0.6
DIG	3.01	1.9%	236	69.0	1.3
NHA	2.82	0.5%	45	276.5	1.2
PET	2.69	5.5%	1,114	20.5	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.47	3.3%	615	79.5	3.7
APS	3.92	-37.9%	(5,410)	-	1.0
API	3.75	13.2%	1,410	8.7	1.0
CEO	3.66	7.7%	1,084	21.2	1.6
IDJ	3.59	10.1%	890	12.7	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngõ Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn